

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang.
2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST – HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Duy H (tên gọi khác: Đinh Duy H, M), sinh năm 1995, tại huyện S, Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Ngô Thị M và cha không rõ lai lịch, bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Ngày 19/5/2010, bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 29/2010/HS-ST), ngày 12/6/2014, bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 23/2014/HS-ST), ngày 18/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 15/2016/HS-ST); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2019, bị Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (bản án số 17/2019/HS-ST). Bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TH), sinh năm 1991, tại Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đặng Thị H, chung sống như vợ chồng với chị Châu Thị Mỹ H và 01 con; Tiền án: Ngày 10/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 09/2016/HS-ST). Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2008, bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp Tài sản” (Bản án số 68/2008/HS-ST). Bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Văn A (tên gọi khác: S), sinh ngày 12/10/1988, tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Huỳnh Thị S; Có vợ là Phan Thị N (Đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, tại Nam Định. Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Đoàn Thị L; có vợ là Dung Thị L (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Ngày 13/9/2019 bị Công an huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản). Bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hạ V, sinh năm 1991; ông Nguyễn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Cùng trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Ông Nguyễn C, bà Nguyễn Thị T có văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng cho chị Nguyễn Thị Hạ V ngày 01/8/2019). Vắng mặt.

2. Ông Phan Xuân T, sinh năm 1974 và bà Mai Thị H, sinh năm 1975. Cùng trú tại: Làng T, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. (bà Mai Thị H có văn bản uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Phan Xuân T ngày 09/9/2019). Vắng mặt.

3. Cụm kỹ thuật Viettel S-P, Trung tâm kỹ thuật Gia Lai . Địa chỉ: 807 A V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1983. Trưởng cụm kỹ thuật Viettel S-P.

Đại diện theo có văn bản uỷ quyền: Anh Huỳnh Văn X, sinh năm 1987, Trú tại: Thôn X, xã Ia H, S, Gia Lai (Văn bản uỷ quyền ngày 10/8/2019). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Phan Văn G, sinh năm 1987. Trú tại: 45/23 H, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1959. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Lê Hồng P, sinh năm 1992. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Anh Tạ Đức H, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn C, xã R, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Chị Mai Thị L, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 26/07/2019, Ngô Duy H đi chơi qua quán M của gia đình chị Nguyễn Thị Hạ V, H vào trong quán thì phát hiện thấy có 03 (ba) bình ga để trong kho của quán nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ga bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ ngày 27/7/2019, H rủ Trần Văn A đến quán M để trộm cắp bình ga thì A đồng ý. H mượn xe mô tô của một người bạn tên H1 (H không biết H1 ở đâu) và chở A đến dừng xe mô tô bên hông kho quán M. A ở ngoài cảnh giới còn H vào trong kho lấy 01 (Một) bình ga màu xanh đậm ra để lên xe mô tô, H và A tiếp tục vào trong kho lấy 01 (Một) bình ga màu hồng ra để lên xe mô tô rồi chở đến bán cho chị Trần Thị Anh Đ với giá 02 (hai) bình gas trên là 360.000đ (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Sau đó, H và A tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại quán M, A ở ngoài cảnh giới còn H vào trong kho của quán lấy thêm 01 (Một) bình ga màu hồng ra để lên xe và chở đến bán cho bà Trần Thị S với giá là 140.000đ (Một trăm bốn mươi ngàn đồng). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Ngô Duy H và Trần Văn A đến Công an thị trấn Chư Sê đầu thú khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình đầu thú, Ngô Duy H đã khai nhận vào ngày 08/7/2019 cùng Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 08/7/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh BKS 81P1- 273.88 chở Ngô Duy H đi chơi. Khi đi đến khu vực tổ dân phố X, thị trấn S thì H phát hiện thấy 01 (Một) hộp nhựa màu cam để bên đường K của Trung tâm kỹ thuật Gia Lai - Cụm kỹ thuật Viettel S-P do nhân viên là anh Huỳnh Văn X để bên đường trong lúc đi vào nhà lắp thiết bị mạng cho dân. H nói T dừng xe mô tô lại, T dựng xe mô tô gần hộp nhựa màu cam, H xuống xe mô tô lấy hộp nhựa màu cam rồi lên xe mô tô do T chở đi. T điều khiển xe mô tô chở H đến một vườn cà phê trên đường S, TT S, huyện S, Gia Lai. Tại đây, T và H mở hộp ra thì phát hiện bên trong có 01 máy hàn, bên trên có kí tự “T-400S”, do không biết là máy gì nên H và T đóng hộp lại và cất giấu tại vườn cà phê. Sau đó, H và T tìm hiểu thì biết đây là máy hàn cáp quang và liên hệ trên mạng Internet thì có người ở tại thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua. H quay lại vườn cà phê lấy máy hàn cáp quang và cùng T bắt xe đến quận B, TP. Hồ Chí Minh bán cho anh Phan Văn G với giá là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). H và T chia nhau mỗi người 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Đến ngày 30/7/2019, Nguyễn Văn T đã đến Công an thị trấn Chư Sê để khai nhận về toàn bộ hành vi trộm cắp máy hàn cáp quang vào ngày 08/7/2019.

Quá trình đấu tranh mở rộng điều tra vụ án, Trần Văn A khai nhận vào ngày 27/08/2019 đã cùng Nguyễn Văn S thực hiện 01 (Một) vụ trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2019, Nguyễn Văn S đến nhà của Trần Văn A chơi. Sau đó, A rủ Sáu đi tìm tài sản trộm cắp thì S đồng ý. S điều khiển xe mô tô BKS 59K1 - 093.19 chở A đến khu vực làng T, xã H, huyện S, Gia Lai, phát hiện 01 căn nhà gỗ của anh Phan Xuân T, không ai trông coi, quản lý tài sản nên Sáu dừng xe mô tô lại, đứng bên ngoài cảnh giới còn Trần Văn A đi vào trong căn nhà gỗ của anh Phan Xuân T để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong nhà anh T, A phát hiện có 01 (Một) máy cưa gỗ và 01 (Một) bộ bình Ắcquy kích điện nên A lấy số tài sản trên ra xe mô tô rồi cùng S mang bán bộ bình ắcquy kích điện cho tiệm điện cơ của anh Tạ Đức H với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và bán máy cưa xích cho chị Mai Thị L với giá 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 39/CT – VKS ngày 28/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Duy H (tên gọi khác: Đinh Duy H, M) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TH), Trần Văn A (tên gọi khác: S), Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Ngô Duy H (tên gọi khác: Đinh Duy H, M) về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 17/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 66 đến 78 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn A (tên gọi khác: S) từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TH) 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 9 đến 12 tháng tù.

Buộc bị cáo Ngô Duy bồi thường số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn X.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 10.700.000đ (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền bị cáo đã bán xe mô tô Biển kiểm soát 81P1-273.88 (phương tiện dùng vào việc phạm tội) để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc mỗi bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Ngô Duy H phải chịu án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/07/2019, tại tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai bị cáo Ngô Duy H và bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) máy hàn sợi quang T-400S, hãng Sumitomo có trị giá 24.937.500đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) của Cụm kỹ thuật Viettel S-P (giao cho nhân viên là anh Huỳnh Văn X quản lý, sử dụng). Tiếp theo đó, vào khoảng 09 giờ, ngày 27/07/2019, tại tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai bị cáo Ngô Duy H và bị cáo Trần Văn A đã có hành vi trộm cắp 03 (Ba) vỏ bình ga của gia đình chị Nguyễn Thị Hạ V có trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); đến ngày 27/8/2019, tại làng T, xã H, huyện S, Gia Lai, các bị cáo Trần Văn A và Nguyễn Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) máy cưa xích Kavi G750 có trị giá 2.537.500 đ (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và 01 (Một) bộ bình ắc quy kích điện có trị giá 1.000.000 đ (Một triệu đồng) của anh Phan Xuân T.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn A và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Duy H đã có 3 tiền án về tội xâm phạm sở hữu lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê truy tố là đúng người, đúng tội

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội khi đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Duy H và bị cáo Trần Văn A 02 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở

lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo H đang điều trị bệnh K đại tràng, bị cáo Nguyễn Văn T đang điều trị bệnh viêm gan C mạn t 2/3. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng chung cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5]. Xét vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo chỉ rủ rê và cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó:

Ngô Duy H có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là trong trường hợp đợi thi hành án của bản án khác thì bị cáo tiếp tục phạm tội giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo khác và thực hiện phạm tội tới cùng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Nguyễn Văn T giữ vai trò là người giúp sức tích cực, khi được bị cáo H rủ Trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo đã từng phải đi chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Trần Văn A thực hiện 02 lần hành vi Trộm cắp tài sản, lần thứ nhất vai trò đồng phạm, giúp sức khi được bị cáo Hiếu rủ trộm cắp tài sản, lần thứ hai tham gia với vai trò người khởi xướng, rủ rê và cùng bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn S giữ vai trò là người cảnh giới và trực tiếp cùng bị cáo A mang tài sản đi tiêu thụ. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà từng bị cáo khác đã gây ra.

[6]. Tội phạm mà các bị cáo gây ra xâm phạm chế độ sở hữu tài sản được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. Hiện nay, bị cáo Ngô Duy H phải chấp hành hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại Bản án số 17/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Do đó, căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[8]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 59K1 - 093.19, anh T không biết bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng xe mô tô BKS: 59K1 - 093.19 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Chị Trần Thị Anh Đ, bà Trần Thị S, Anh Phan Văn G,

Anh Tạ Đức H, chị Mai Thị L là những người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng họ đều không biết tài sản mình mua là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H1 (chưa xác định được lai lịch) đã cho Ngô Duy H mượn xe mô tô ngày 27/7/2019, theo lời khai của Ngô Duy H thì H1 không biết H sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Trường hợp triệu tập được H1, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Thiệt hại mà các bị cáo Ngô Duy H và Nguyễn Văn T gây ra cho Cụm kỹ thuật Viettel S-P, Trung tâm kỹ thuật Gia Lai là 24.937.500 đ (*Hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền này. Xét Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được việc bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận buộc bị cáo H bồi thường 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) cho bị hại.

Chị Nguyễn Thị Hạ V, anh Tạ Đức H, anh Phan Xuân T, Bà Trần Thị S, chị Trần Thị Đ, Anh Phan Văn G, chị Mai Thị L không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng:

Đối với 02 (hai) vỏ bình gas, mỗi vỏ bình nặng 40kg, loại bình màu hồng, bên ngoài có chữ Petro Việt Nam ga, 01 (một) vỏ bình gas nặng 17,4kg, loại bình màu xanh đậm, bên ngoài có chữ DANG PHUOC ga là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị Hạ V, 01 (một) máy cưa xích Kavi G750 và 01 (một) bộ bình ắc quy kích điện là tài sản hợp pháp của gia đình anh Phan Xuân T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 (một) máy hàn sợi quang T – 400S, hãng Sumitomo, sau khi điều tra, xác minh xác định anh Phan Văn G đã bán máy hàn cáp quang này cho một khách hàng lạ mặt (không biết tên, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê, Gia Lai chưa thu giữ được. Vì vậy, sẽ tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô Ngô Duy H và Trần Văn A sử dụng để trộm cắp ngày 27/7/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã tiến hành xác minh người tên H1 (người cho H mượn xe) trên địa bàn thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê nhưng không tìm thấy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê sẽ tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh BKS: 81P1 – 273.88 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T được T sử dụng làm phương tiện phạm tội ngày 08/7/2019. Qua điều tra xác định, T đã mang thế chấp tại tiệm cầm đồ P. Ngày 22/7/2019, do không có tiền chuộc xe T gọi một người đàn ông (T không nhớ họ tên và địa chỉ) đến tiệm cầm đồ P và bán xe mô tô 81P1-273.88 cho người đàn ông này với số tiền 10.700.000đ (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không thu giữ được xe mô tô nên cần

buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 10.700.000đ (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền bán xe để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 59K1 – 093.19 là phương tiện mà A và S sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/8/2019. Sau khi điều tra, xác định là xe của Nguyễn Văn T (anh trai của bị cáo Nguyễn Văn S), anh T không biết S và A sử dụng xe mô tô trên để trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Duy H (tên gọi khác: Đinh Duy H, M), Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TH), Trần Văn A (tên gọi khác: S) và Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Duy H (tên gọi khác: Đinh Duy H, M) 48 (Bốn mươi tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 17/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 78 (Bảy mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 20/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn A (tên gọi khác: S) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 12/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TH) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 20/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 14/9/2019.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Duy H phải bồi thường cho Cụm kỹ thuật Viettel S-P, Trung tâm kỹ thuật Gia Lai số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 10.700.000 đ (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc Ngô Duy H phải chịu 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) [(15.000.000đ x 5%)] án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CA huyện Chư Sê;
- Bị cáo, BH; NCQLNVLQ;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu